ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ NGHI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:353 /KH-UBND	*Nghi Dương, ngày 26 tháng 10 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Tự kiểm tra, đánh giá công nhận lại kết quả đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2026 trên địa bàn xã Nghi Dương

Căn cứ Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (*gọi tắt là Nghị định 20*); Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) Quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (*gọi tắt là Thông tư 07*); Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT quy định về quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thông tin quản lý PCGD, XMC;

Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ GD&ĐT; Nghị định 143/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ GD&ĐT;

Căn cứ Kế hoạch số 352/KH-UBND ngày 30/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc triển khai thực hiện Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20/10/2025 của Chính phủ về Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 03 đến 05 tuổi; Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 08/01/2026 của Uỷ ban nhân dân xã Nghi Dương về việc triển khai thực hiện Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20/10/2025 của Chính phủ về Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 03 đến 05 tuổi; Kế hoạch số 315/KH-UBND ngày 21/9/2026 của Ủy ban nhân dân xã về thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (PCGD, XMC) năm 2026 trên địa bàn xã;

Ủy ban nhân dân xã ban hành kế hoạch tự kiểm tra, đánh giá công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2026 như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tự đánh giá kết quả thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ của địa phương, qua đó làm căn cứ để UBND thành phố, Sở GDĐT kiểm tra, công nhận hoặc công nhận lại các kết quả đạt chuẩn theo quy định.

- Quán triệt nhận thức trách nhiệm của hệ thống chính trị và toàn xã hội, tiếp tục tập trung mọi nguồn lực huy động các đối tượng trong độ tuổi phổ cập ra lớp học theo các loại hình, góp phần ngày càng làm tốt công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở; duy trì và phát huy vững chắc chất lượng phổ cập giáo dục các bậc học và chất lượng xóa mù trên địa bàn.

2. Yêu cầu

- Các đơn vị trên địa bàn tập trung củng cố, hoàn thiện hồ sơ công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2026 để chuẩn bị công tác kiểm tra, đánh giá theo kế hoạch của Ban chỉ đạo PCGD, XMC và Xây dựng xã hội học tập thành phố.

- Thực hiện nghiêm túc công tác tự kiểm tra, báo cáo số liệu thống kê chính xác, đúng tiến độ và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ minh chứng theo quy định.

- Ban chỉ đạo PCGD, XMC và Xây dựng xã hội học tập xã có trách nhiệm tổng hợp kết quả tự kiểm tra, hoàn thiện báo cáo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2026 của địa phương và thiết lập hồ sơ đề nghị UBND thành phố, Ban chỉ đạo PCGD, XMC và Xây dựng xã hội học tập thành phố kiểm tra, công nhận hoặc công nhận lại các kết quả đạt chuẩn theo quy định.

B. NỘI DUNG TỰ KIỂM TRA

I. Hồ sơ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ

1. Các căn cứ công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và nội dung hồ sơ

a) Căn cứ công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ

- Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

- Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT quy định về quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thông tin quản lý PCGD, XMC;

- Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ GD&ĐT; Nghị định 143/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ GDĐT.

b) Những điểm chung về hồ sơ

- Các văn bản về công tác chỉ đạo, xây dựng kế hoạch, thành lập/kiện toàn và phân công nhiệm vụ các thành viên Ban chỉ đạo...

- Kế hoạch triển khai hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; tập huấn, hướng dẫn nhập liệu,.. để thực hiện các nhiệm vụ phổ cập và kết quả thực hiện phổ cập giáo dục, xóa mù chữ tại đơn vị năm 2026.

- Hệ thống hồ sơ, báo cáo, mẫu biểu phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2026.

- Kế hoạch tự kiểm tra, đánh giá công nhận; lịch kiểm tra, quyết định thành lập đoàn tự kiểm tra, biên bản tự kiểm tra, quyết định tự công nhận kết quả đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; hồ sơ trình cấp trên đề nghị kiểm tra công nhận kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2026 cho địa phương.

2. Một số quy định cụ thể về hồ sơ

2.1. Hồ sơ xã đề nghị thành phố kiểm tra, công nhận đạt chuẩn PCGD, XMC năm 2026

STT	Danh mục hồ sơ của xã đề nghị thành phố kiểm tra, công nhận đạt chuẩn PCGD, XMC năm 2026
1.	Tờ trình đề nghị Ban Chỉ đạo thành phố kiểm tra, công nhận kết quả PCGD, XMC (*gồm PCGD Mầm non trẻ 3- 5 tuổi, PCGD Mầm non trẻ 5-6 tuổi, PCGD Tiểu học, PCGD Trung học cơ sở, PC Xóa mù chữ*);
2.	Báo cáo quá trình thực hiện và kết quả PCGD, XMC năm 2026;
3.	Hệ thống biểu mẫu thống kê của cấp xã, xếp theo thứ tự (từ trên xuống), gồm: MN, TH, THCS, XMC năm 2026; Mầm non từ 3-5 tuổi.
4.	Quyết định thành lập/kiện toàn Ban Chỉ đạo PCGD, XMC cấp xã (hoặc Ban chỉ đạo PCGD, XMC & XD XHHT cấp xã);
5.	Quyết định thành lập đoàn tự kiểm tra kết quả PCGD, XMC của xã năm 2026 *(bản photocopy);*
6.	Quyết định thành lập công nhận đạt chuẩn PCGD, XMC của xã năm 2026 *(bản photocopy);*
7.	Biên bản tự kiểm tra kết quả PCGD, XMC của xã năm 2026 *(bản photocopy).*

Hình thức của hồ sơ: Đóng thành một quyển, bìa ghi rõ các thông tin *"Hồ sơ đề nghị kiểm tra, công nhận đạt chuẩn PCGD, XMC năm 2026; xã Nghi Dương"* cùng danh mục hồ sơ trình từ 1 đến 7, sắp xếp theo đúng thứ tự.

Số lượng hồ sơ và địa điểm nộp: Mỗi xã nộp 01 bộ hồ sơ về Sở GDĐT, qua phòng Giáo dục thường xuyên, Giáo dục nghề nghiệp và Đại học (ông Đỗ Hồng Hải, Phó Trưởng phòng - Thư ký Ban Chỉ đạo, số ĐT: 0913575506)

2.2. Hồ sơ lưu trữ tại địa phương phục vụ kiểm tra

a) Hệ thống văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện

Sắp xếp theo thứ tự các tập văn bản theo thứ tự từ cấp trung ương, cấp tỉnh (trước đây), huyện, cấp xã và trong mỗi tập sắp xếp theo thứ tự thời gian ban hành văn bản.

Hình thức của hồ sơ: Bìa ngoài tập văn bản ghi rõ thông tin *"Hồ sơ PCGD, XMC loại 1: Hệ thống văn bản chỉ đạo, triển khai; xã Nghi Dương, thành phố Hải Phòng",* kèm theo danh mục các văn bản.

b). Hồ sơ đề nghị thành phố kiểm tra, công nhận đạt chuẩn PCGD, XMC

STT	Danh mục hồ sơ xã đề nghị thành phố kiểm tra, công nhận đạt chuẩn PCGD, XMC năm 2026	Phân công nhiệm vụ
1.	Tờ trình đề nghị Ban Chỉ đạo thành phố kiểm tra, công nhận kết quả PCGD, XMC (*gồm PCGD Mầm non trẻ 3- 5 tuổi, PCGD Mầm non trẻ 5-6 tuổi, PCGD Tiểu học, PCGD Trung học cơ sở, PC Xóa mù chữ*);	Ban chỉ đạo xã
2.	Báo cáo quá trình thực hiện và kết quả PCGD, XMC năm 2026;	
3.	Hệ thống biểu mẫu thống kê của cấp xã, xếp theo thứ tự (từ trên xuống), gồm: MN, TH, THCS, XMC năm 2026; MN từ 3-5 tuổi.	
4.	Quyết định thành lập/kiện toàn Ban Chỉ đạo PCGD, XMC cấp xã (hoặc Ban chỉ đạo PCGD, XMC & XD XHHT cấp xã);	
5.	Quyết định thành lập đoàn tự kiểm tra kết quả PCGD, XMC của xã năm 2026 *(bản photocopy);*	
6.	Quyết định thành lập công nhận đạt chuẩn PCGD, XMC của xã năm 2026 *(bản photocopy);*	
7.	Biên bản tự kiểm tra kết quả PCGD, XMC của xã năm 2026 *(bản photocopy).*	

Hình thức của hồ sơ: đóng thành một quyển, bìa ghi rõ thông tin "*Hồ sơ PCGD, XMC loại 2: Hồ sơ đề nghị thành phố kiểm tra, công nhận đạt chuẩn PCGD, XMC năm 2026; xã Nghi Dương, thành phố Hải Phòng"* và danh mục hồ sơ trình từ 1 đến 7, sắp xếp đúng thứ tự.

2.3. Các loại hồ sơ khác (*dùng để làm căn cứ, minh chứng lưu)*

STT	Danh mục các loại hồ sơ khác năm 2026	Phân công nhiệm vụ
1.	Phiếu điều tra PCGD, XMC năm 2026	Các thôn và các đơn vị giáo dục xã
2.	Sổ theo dõi PCGD, XMC năm 2026	
3.	Danh sách trẻ em hoàn thành chương trình giáo dục mầm non (*đối với PCGDMN 5 tuổi và PCGD Mầm non cho trẻ*	

	3-5 tuổi); danh sách học sinh hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học (*đối với PCGD TH*); danh sách học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở; danh sách học sinh có chứng chỉ nghề (*đối với PCGD THCS*); danh sách người mù chữ trên địa bàn theo mức độ; danh sách học viên được công nhận biết chữ theo các mức độ (nếu có) (*đối với XMC*)	
4.	Sổ đăng bộ	
5.	Sổ gọi tên, ghi điểm hoặc danh sách học sinh, học viên theo lớp học tại trường, lớp huy động PCGD, XMC	
6.	Danh sách chuyển đi, chuyển đến (*có xác nhận của cơ quan Công an*)	
7.	Danh sách học sinh khuyết tật (*có xác nhận của cơ quan Y tế*)	
8.	Kế hoạch PCGD, XMC của xã năm 2026	Ban chỉ đạo xã
9.	Danh sách học sinh hoàn thành chương trình/tốt nghiệp năm học 2025-2026 các bậc học tại xã được làm rõ theo số học sinh có hộ khẩu tại xã/phường/đặc khu; học sinh nơi khác đến; học sinh có hộ khẩu đi học nơi khác)	Các thôn; các đơn vị giáo dục xã
10.	Số liệu học sinh của xã sau tốt nghiệp THCS năm học 2025-2026 vào học các hệ: THPT, GDTX hoặc đang học tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp (*số lượng, phần trăm và có minh chứng bằng danh sách kèm theo*).	Các thôn; các đơn vị giáo dục xã

Hình thức của hồ sơ: Bìa ghi rõ thông tin *"Hồ sơ PCGD, XMC loại 3: Các loại hồ sơ khác: xã Nghi Dương, thành phố Hải Phòng"* và danh mục hồ sơ trình từ 1 đến 10, sắp xếp đúng thứ tự.

3. Một số quy định cụ thể về lưu trữ hồ sơ

- Hệ thống văn bản chỉ đạo về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ từ Trung ương đến thành phố, của xã được lưu theo năm, từng cấp, khoa học.

- Phiếu điều tra phổ cập giáo dục, xóa mù chữ được cập nhật đủ thông tin, thống kê theo số hộ toàn thôn đảm bảo tính pháp lý.

- Sổ theo dõi phổ cập giáo dục mầm non, phổ cập giáo dục tiểu học, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục trung học cơ sở, phổ cập giáo dục bậc trung học và nghề được cập nhật trên sổ và trên máy tính hàng năm theo mẫu của Hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ của Bộ GDĐT.

- Sổ theo dõi trẻ chuyển đi, chuyển đến.

- Danh sách trẻ khuyết tật có xác nhận theo quy định của Luật người khuyết tật.

- Hệ thống minh chứng và danh sách trẻ trong độ tuổi được miễn phổ cập giáo dục (có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền).

- Danh sách trẻ em hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non (đối với phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi và 3-5 tuổi); danh sách học sinh hoàn thành Chương trình giáo dục tiểu học (đối với phổ cập giáo dục tiểu học, xóa mù chữ); danh sách học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở (đối với phổ cập giáo dục trung học cơ sở); danh sách học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông (đối với phổ cập giáo dục trung học phổ thông); danh sách học viên được công nhận biết chữ (đối với xóa mù chữ)**.**

*** Yêu cầu:**

- Sổ phổ cập quản lý theo từng độ tuổi (cập nhật trên sổ và trên máy tính hằng năm) được in ra khổ A4. Đảm bảo chính xác và đủ cơ sở pháp lý theo quy định, ký mở sổ và tổng hợp, chốt sổ từng năm số đối tượng trong độ tuổi, số nữ, số chuyển đi, chuyển đến, miễn giảm,..

- Sổ theo dõi chuyển đi, chuyển đến, danh sách đối tượng thuộc diện được miễn giảm, sổ theo dõi tổng hợp đảm bảo đầy đủ tính pháp lý.

- Ban chỉ đạo xã có nhiệm vụ hoàn thiện Hồ sơ đề nghị thành phố kiểm tra công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2026 gồm:

+ Tờ trình đề nghị kiểm tra công nhận kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

+ Báo cáo quá trình triển khai, thực hiện và kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2026;

+ Các biểu thống kê tổng hợp trẻ em trong diện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, mầm non 3-5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục trung học cơ sở, phổ cập bậc trung học và nghề;

+ Quyết định thành lập đoàn tự kiểm tra kết quả PCGD, XMC của xã năm 2026;

+ Quyết định thành lập công nhận đạt chuẩn PCGD, XMC của xã năm 2026;

+ Biên bản tự kiểm tra phổ cập giáo dục, xóa mù chữ của địa phương.

Lưu ý: Hồ sơ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi theo Công văn số 6177/SGDĐT-GDMN&GDTH ngày 24/9/2026.

4. Quy định mẫu biểu phổ cập

a) Số liệu và cập nhật số liệu phổ cập

Số liệu trên hệ thống phải được rà soát, cập nhật, đối chiếu vào trước thời điểm địa phương tổ chức tự kiểm tra, công nhận hoặc công nhận lại đảm bảo đầy đủ, chính xác và thống nhất với số liệu trong hồ sơ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

b) Các biểu mẫu thống kê theo mẫu

** Phổ cập giáo dục mầm non:*

- Thống kê trẻ từ 0 đến 5 tuổi; 3-5 tuổi.
- Thống kê đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;
- Thống kê phòng học, cơ sở vật chất;
- Thống kê kết quả phổ cập giáo dục mầm non;
- Báo cáo tài chính;
- Thống kê khuyết tật mầm non.

** Phổ cập giáo dục tiểu học:*

- Thống kê trẻ em 6 đến 14 tuổi;
- Thống kê đội ngũ giáo viên tiểu học;
- Thống kê cơ sở vật chất;
- Thống kê kết quả phổ cập giáo dục tiểu học;
- Thống kê khuyết tật tiểu học;
- Danh sách học sinh khuyết tật 6 đến 14 tuổi.

** Xóa mù chữ:*

- Tổng hợp tình hình số liệu công tác chống mù chữ;
- Tổng hợp kết quả xóa mù chữ;
- Thống kê số người mù chữ trong các độ tuổi;
- Thống kê đạt chuẩn xóa mù chữ;
- Thống kê hiện trạng mù chữ mức độ 1;
- Thống kê hiện trạng mù chữ mức độ 2.

** Phổ cập giáo dục Trung học cơ sở:*

- Thống kê thanh thiếu niên phổ cập giáo dục trung học cơ sở;
- Tổng hợp tiêu chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở;
- Thống kê tình hình đội ngũ giáo viên trung học cơ sở;
- Thống kê tình hình cơ sở vật chất cho dạy và học;
- Thống kê kết quả phổ cập giáo dục trung học cơ sở;
- Tổng hợp kết quả điều tra phổ cập bậc trung học;
- Thống kê khuyết tật trung học cơ sở.

** Phổ cập giáo dục trung học và nghề:*

- Tổng hợp kết quả huy động phổ cập trung học và nghề;
- Tổng hợp hiệu quả phổ cập trung học và nghề.

II. Nội dung và phương thức tự kiểm tra

1. Tự kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGD, XMC

- Nội dung kiểm tra: tự kiểm tra, đánh giá của Ban chỉ đạo xã về công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện và kết quả PCGD, XMC tại địa phương; các điều kiện đảm bảo thực hiện PCGD, XMC; hồ sơ PCGD, XMC lưu tại đơn vị các năm; và các nội dung liên quan.

2. Phương thức tự kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGD, XMC

a) Tự kiểm tra các biểu thống kê kết quả đạt chuẩn PCGD, XMC

Kiểm tra trực tiếp số liệu thống kê các bậc học và xoá mù chữ trên Hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ của Bộ GDĐT.

b) Tự kiểm tra chéo hồ sơ PCGD, XMC

- Địa điểm: Tại trường THCS Nghi Dương (*trụ sở chính Trường THCS Kiến Phúc cũ).*

- Thời gian: Từ 14h00', ngày 29/10/2026.

- Phân công cụ thể:

+ Các Thôn của xã Du Lễ (cũ) kiểm tra các Thôn của xã Kiến Quốc (cũ).

+ Các Thôn của xã Kiến Quốc (cũ) kiểm tra các Thôn của xã Ngũ Phúc (cũ).

+ Các Thôn của xã Ngũ Phúc (cũ) kiểm tra các Thôn của xã Du Lễ (cũ).

- Thành phần: Theo Quyết định tự kiểm tra.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hoá - Xã hội

- Chủ trì tham mưu Uỷ ban nhân xã ban hành các Văn bản chỉ đạo:

+ Kế hoạch tự kiểm tra đánh giá, công nhận kết quả đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2026;

+ Quyết định thành lập đoàn tự kiểm tra kết quả PCGD, XMC của xã năm 2026;

+ Biên bản tự kiểm tra phổ cập giáo dục, xóa mù chữ của địa phương.

- Chủ trì tiếp nhận và hoàn thiện bộ hồ sơ đề nghị thành phố công nhận kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ của toàn xã.

2. Phòng Kinh tế

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị phối hợp với Ban chỉ đạo trong việc rà soát, hướng dẫn chi tiết, kịp thời việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết số 21/2026/NQ-HĐND ngày 08/8/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố, quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030" và các nội dung có liên quan.

3. Các phòng, ban, đơn vị thuộc xã

Phối hợp với Phòng Văn hoá - Xã hội trong việc tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện tốt công tác công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ của địa phương.

4. Các thôn và đơn vị giáo dục

- Tự kiểm tra chéo, đánh giá kết quả công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2026 với những mảng việc được Ban chỉ đạo giao nhiệm vụ.

- Thời gian tự kiểm tra chéo công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ ***ngày 28/10/2026***. Đề xuất các giải pháp để hoàn thành tốt hơn thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ của địa phương.

- Phối hợp với Ban chỉ đạo xã hoàn thiện hồ sơ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ thành bộ hồ sơ thống nhất cho toàn xã.

Nhận được Kế hoạch, yêu cầu Trưởng các phòng, ban, đơn vị thuộc xã; các Trưởng thôn; Hiệu trưởng các đơn vị giáo dục triển khai thực hiện nghiêm túc. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, cần kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân xã (*qua Phòng Văn hoá - Xã hội*) để được hướng dẫn giải quyết./.

Nơi nhận:
- Sở GDĐT (Để b/c);
- TT ĐU; TT HĐND xã (Để b/c);
- CT, các PCT UBND xã;
- UBMTTQVN xã;
- Các tổ chức chính trị- xã hội;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc xã;
- Thành viên BCĐPCGD-XDXHHT;
- Các thôn trên địa bàn;
- Các đơn vị giáo dục;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Q. CHỦ TỊCH

Lưu Thị Tươi